



dì guó
帝国

Noun · Empire

Example Sentences

zhè shì yí gè dì guó
这是一个帝国。

This is an empire.

nǐ dú guò nà běn guān yú měng gǔ dì guó xīng shuāi shǐ de shū ma
你读过那本关于蒙古帝国兴衰史的书吗？

Have you read that book about the rise and fall of the Mongol Empire?

gǔ luó mǎ dì guó céng jīng fēi cháng qiáng dà
古罗马帝国曾经非常强大。

The ancient Roman Empire was once very powerful.

Trace each character, then write the word on your own.

帝	帝	帝	帝	帝	帝	帝	帝	帝	帝	帝
帝										
国	国	国	国	国	国	国	国	国	国	国